

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ - HÀNH CHÍNH QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

TRẦN VIỆT QUÂN

**VẤN ĐỀ BỒI DƯỠNG THỂ GIỚI QUAN DUY VẬT BIỆN CHỨNG
CHO ĐỘI NGŨ CÁN BỘ CHỦ CHỐT CẤP CƠ SỞ
Ở TÂY NGUYÊN HIỆN NAY**

Chuyên ngành : CNDVBC & CNDVLS

Mã số : 62 22 80 05

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ TRIẾT HỌC

HÀ NỘI - 2010

**Công trình được hoàn thành
tại Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh**

Người hướng dẫn khoa học: **1. PGS.TS Nguyễn Thế Kiệt
2. PGS.TS Vũ Hồng Sơn**

Phản biện 1: **GS,TS Dương Xuân Ngọc**
Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Phản biện 2: **PGS,TS Đoàn Quang Thọ**
Trường Đại học Kinh tế Quốc dân

Phản biện 3: **PGS,TS Nguyễn Văn Tài**
Học viện Chính trị - Bộ Quốc phòng

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án cấp Nhà nước
hợp tại Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh.

Vào hồi giờ ngày tháng năm 2010

**Có thể tìm hiểu luận án tại: Thư viện Quốc gia
và Thư viện Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh**

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1. Trần Viết Quân (1997), "Tìm hiểu thêm tư tưởng xóa bỏ sở hữu tư nhân tư liệu sản xuất của C. Mác và Ph. Ăngghen", *Tạp chí Sinh hoạt Lý luận*, (1).
2. Trần Viết Quân (2000), *Cần quán triệt sâu sắc và toàn diện hơn nữa nguyên tắc lý luận gắn liền với thực tiễn trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ*. In trong cuốn "Quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác huấn luyện, đào tạo cán bộ, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ hiện nay" do PGS, TS. Nguyễn Văn Chính (chủ biên), Nxb Đà Nẵng.
3. Trần Viết Quân (2004), "Nâng cao thế giới quan duy vật biện chứng cho đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp huyện ở nước ta hiện nay", *Tạp chí Sinh hoạt Lý luận*, (5).
4. Nguyễn Thế Tư – Trần Viết Quân (2006), "Từ kết quả xây dựng đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số cấp xã, phường ở Kon Tum – Những vấn đề đặt ra", *Tạp chí Dân tộc*, (70).
5. Trần Viết Quân (2007), *Tìm hiểu vai trò của Triết học Mác – Lênin trong đời sống tinh thần ở Việt Nam*. Tham gia đề tài khoa học cấp Bộ "Triết học Mác – Lênin với việc xác định con đường và động lực lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay", do PGS, TS. Nguyễn Thế Kiệt (chủ nhiệm).
6. Trần Viết Quân (2008), "Khái niệm thế giới quan và cấu trúc của nó", *Tạp chí Sinh hoạt Lý luận*, (2).
7. Trần Viết Quân (2008), *Chủ nghĩa duy vật lịch sử - cơ sở lý luận cho sự ra đời Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*. In trong cuốn: "Góp phần nghiên cứu chủ nghĩa Mác và thời đại ngày nay" của Học viện Chính trị - Hành chính Khu Vực III thuộc Học viện Chính Trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, Nxb Chính trị - Hành chính, Hà Nội.
8. Trần Viết Quân (2008), "Cán bộ chủ chốt cấp cơ sở - Khái niệm và đặc điểm hoạt động", *Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông*, (8).
9. Trần Viết Quân (2009), "Tính khoa học và cách mạng của thế giới quan duy vật biện chứng", *Tạp chí Lý luận chính trị và Truyền thông*, (4).
10. Trần Viết Quân (2009), "Một số nguyên nhân dẫn đến lan tràn đạo Tin Lành ở Tây Nguyên", *Tạp chí Sinh hoạt Lý luận*, (4).
11. Trần Viết Quân (2009), "Thế giới quan duy vật biện chứng dự báo về sự vận động của chủ nghĩa tư bản", *Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam*, (4).

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Để phát triển, bất kỳ quốc gia nào cũng phải có chủ thuyết làm nền tảng tinh thần; vừa là cơ sở khoa học để hình thành đường lối xây dựng đất nước, vừa để phát triển đời sống tinh thần của xã hội; là cơ sở để quy tụ lòng người, tạo sự đồng thuận ổn định xã hội - đó là những tiền đề quan trọng cho sự phát triển của dân tộc, đất nước. Đối với Việt Nam thì thế giới quan duy vật biện chứng là học thuyết giữ được những vai trò trên, có tầm quan trọng trong tiến trình phát triển của dân tộc, đất nước.

Thế giới quan duy vật biện chứng - thế giới quan khoa học và cách mạng, được C. Mác và Ph. Ăngghen sáng lập vào những năm 40 của thế kỷ XIX, là cơ sở để C. Mác và Ph. Ăngghen xem xét xu hướng vận động của lịch sử xã hội loài người, của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, khẳng định sự diệt vong và thay thế nó bằng xã hội xã hội chủ nghĩa do giai cấp công nhân thực hiện là một tất yếu. Theo dòng chảy của lịch sử, thế giới quan duy vật biện chứng đã được V.I. Lênin và những nhà mácxít chân chính bổ sung và phát triển, trở thành nền tảng và cơ sở cho việc nhận thức và cải tạo thế giới của nhân loại tiến bộ.

Cho đến nay, qua những bước thăng trầm, tuy phong trào xã hội chủ nghĩa đang lâm vào khủng hoảng nghiêm trọng chưa từng có; ở một loạt nước, giai cấp vô sản bị mất chính quyền, chế độ xã hội chủ nghĩa bị sụp đổ. Nhưng mặt khác, nhiều nước xã hội chủ nghĩa vẫn đang nỗ lực tìm kiếm con đường cải cách, đổi mới để tiến lên. Việt Nam tiến hành xây dựng chủ nghĩa xã hội dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản không nằm ngoài cái chung đó. Nhưng đổi mới, cải cách theo những nguyên tắc nào? Quá trình đổi mới không phải là từ bỏ những nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin. Song chỉ có thể kiên trì và thực hiện thắng lợi các nguyên tắc ấy bằng cách đổi mới.

Sự nghiệp đổi mới của Việt Nam đã đạt được những thành tựu quan trọng. Đất nước ổn định, kinh tế tăng trưởng, nhân dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, uy tín của Việt Nam được nâng cao trên trường quốc tế... Những thành tựu quan trọng trong gần 25 năm đổi mới, có thể có nhiều nguyên nhân, trong đó việc Đảng ta nắm vững và vận dụng sáng tạo thế giới quan duy vật biện chứng vào hoàn cảnh nước ta là một trong những nguyên nhân cơ bản của những thành tựu trên. Chính việc nắm vững và vận dụng sáng tạo thế giới quan duy vật biện chứng, đã giúp Đảng ta có được niềm tin vào sự tất thắng tất yếu của chủ nghĩa xã hội, góp phần khắc phục bệnh chủ quan duy ý chí và bệnh giáo điều trong việc đề ra chủ trương, chính sách cũng như trong hoạt động thực tiễn.

Như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy: Cán bộ là cái gốc của mọi công việc, công việc thành công hay thất bại đều do cán bộ tốt hay kém. Những thành tựu mà Cách mạng Việt Nam đạt được đã chứng minh điều đó, trong quá trình tiến hành cách mạng, chúng ta đã đào tạo, bồi dưỡng được một đội ngũ cán bộ có phẩm chất đạo đức trong sáng, có năng lực lãnh đạo, quản lý tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Ngày nay, trong quá trình đi lên chủ nghĩa xã hội, việc xây dựng đội ngũ cán bộ vừa “hồng”, vừa “chuyên” ngang tầm để hoàn thành nhiệm vụ cách mạng là yêu cầu cấp bách. Đảng ta nhiều lần khẳng định, phát triển kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt. Trong xây dựng Đảng, công tác cán bộ là một lĩnh vực quan trọng nhất, là khâu then chốt của vấn đề then chốt. Đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp cơ sở là một mắt xích quan trọng trong hệ thống chính trị bốn cấp ở nước ta hiện nay. Đội ngũ này đã có rất nhiều đóng góp vào sự thắng lợi chung của đất nước. Tuy nhiên, trước yêu cầu của sự nghiệp đổi mới đòi hỏi đội ngũ này phải có niềm tin, có bản lĩnh, có năng lực tư duy lý luận, có năng lực tổ chức thực tiễn... mới có thể đáp ứng được yêu cầu của sự nghiệp cách mạng trong giai đoạn hiện nay.

Đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp cơ sở ở Tây Nguyên đã có những đóng góp to lớn trong sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc và trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội; những đóng góp đó là đáng trân trọng. Để tiếp tục phát huy hơn nữa vai trò của đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp cơ sở trong thời kỳ đổi mới, đảng bộ và chính quyền các tỉnh Tây Nguyên đã quan tâm xây dựng, củng cố và phát triển đội ngũ này. Việc đào tạo, bồi dưỡng thế giới quan duy vật biện chứng nhằm nâng cao kiến thức, củng cố niềm tin và lý tưởng cho đội ngũ này rất được chú trọng; song chất lượng ở các trường Chính trị tỉnh, Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện trong những năm qua vẫn chưa đáp ứng được đòi hỏi của thực tiễn, nhiều nội dung còn xa rời thực tế, hình thức bồi dưỡng còn đơn giản chưa phù hợp với trình độ văn hóa, phong tục tập quán, nhất là đối với cán bộ là người các dân tộc thiểu số. Bên cạnh đó, cơ sở vật chất để tiến hành bồi dưỡng thiếu thốn. Các phương tiện thông tin đại chúng để tuyên truyền giáo dục cũng còn hạn chế. Các phong trào chính trị - xã hội ở cơ sở của Tây Nguyên còn giản đơn chưa thu hút được quần chúng và cán bộ để bồi dưỡng họ. Đồng thời, điều kiện tự nhiên, kinh tế, văn hóa, xã hội, phong tục tập quán ... cũng ảnh hưởng làm hạn chế hiệu quả công tác bồi dưỡng thế giới quan duy vật biện chứng. Mặt khác, các thế lực thù địch lợi dụng nhiều thủ đoạn chống phá ở Tây Nguyên, dùng đài phát thanh và các hình thức khác nhau tung tin bịa đặt, vu khống Đảng, Nhà nước nhằm lung lạc lòng tin, gây rối, gây bạo loạn làm mất ổn định chính trị khu vực. Sự tác động của mặt trái của cơ chế thị trường làm cho sự phân tầng xã hội diễn ra sâu sắc, nhiều vấn đề xã hội phức tạp xuất hiện, tình trạng bất công xã hội gia tăng ở một số nơi... làm ảnh hưởng rất lớn đến niềm tin của nhân dân và cán bộ đối với Đảng và Nhà nước.

Những hạn chế chủ quan trong công tác bồi dưỡng thế giới quan duy vật biện chứng và tác động của điều kiện khách quan trên càng làm cho những hạn chế trong thế giới quan của đội ngũ này không những không được khắc phục, mà thậm chí một bộ phận có biểu hiện suy thoái về đạo đức, niềm tin và lý tưởng. Một số cán bộ chủ chốt cấp cơ sở đã không còn uy tín, không còn đủ sức thuyết phục và quy tụ được đồng bào, nhất là đồng bào các dân tộc thiểu số. Các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ở cơ sở nhiều nơi ở Tây

Nguyên không thực hiện được, hoặc thực hiện không đến nơi, đến chốn, thiếu quản lý và giám sát. Hai vụ bạo loạn chính trị (2001 và 2004), do các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo đã gây ra sự mất ổn định an ninh chính trị, ảnh hưởng đến cục diện ổn định của cả nước, ảnh hưởng đến sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước. Vì thế, trước hết cần có sự phân tích khoa học các điều kiện khách quan, các nhân tố chủ quan để tìm ra những giải pháp nhằm bồi dưỡng có hiệu quả thế giới quan duy vật biện chứng cho đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp cơ sở là đòi hỏi của nhiệm vụ chính trị trước mắt và lâu dài; đồng thời là tiền đề, điều kiện để phát triển kinh tế, đảm bảo an ninh xã hội, giữ vững ổn định chính trị ở Tây Nguyên.

Nhận thấy tầm quan trọng của công tác bồi dưỡng thế giới quan duy vật biện chứng đối với hoạt động lãnh đạo, quản lý của đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp cơ sở ở Tây Nguyên trong việc giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, cũng như nhằm đáp ứng những yêu cầu của nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới, nghiên cứu sinh chọn đề tài: "***Vấn đề bồi dưỡng thế giới quan duy vật biện chứng cho đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp cơ sở ở Tây Nguyên hiện nay***" làm đề tài luận án.

2. Mục đích và nhiệm vụ của luận án

Mục đích

Trên cơ sở làm rõ vai trò của thế giới quan duy vật biện chứng trong hoạt động nhận thức và hoạt động thực tiễn của con người, tầm quan trọng và thực trạng của việc bồi dưỡng thế giới quan duy vật biện chứng cho đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp cơ sở ở Tây Nguyên, luận án đưa ra một số quan điểm định hướng và giải pháp chủ yếu nhằm bồi dưỡng có hiệu quả thế giới quan duy vật biện chứng cho đội ngũ cán bộ này ở Tây Nguyên hiện nay.

Nhiệm vụ

- Làm rõ khái niệm thế giới quan duy vật biện chứng và vai trò của nó đối với hoạt động nhận thức và hoạt động thực tiễn của con người.

- Làm rõ tầm quan trọng của việc bồi dưỡng thế giới quan duy vật biện chứng cho đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp cơ sở ở Việt Nam hiện nay nói chung và ở Tây Nguyên nói riêng.

- Làm rõ thực trạng thế giới quan và công tác bồi dưỡng thế giới quan duy vật biện chứng cho đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp cơ sở ở Tây Nguyên trong những năm vừa qua và những vấn đề, những mâu thuẫn nảy sinh cần giải quyết để nâng cao chất lượng bồi dưỡng cho đội ngũ này ở Tây Nguyên hiện nay.

- Đề xuất một số quan điểm định hướng và giải pháp chủ yếu nhằm bồi dưỡng có hiệu quả thế giới quan duy vật biện chứng cho đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp cơ sở ở Tây Nguyên hiện nay.

3. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

3.1. Cơ sở lý luận

- Luận án được nghiên cứu trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các văn kiện của Đảng Cộng sản Việt Nam về thế giới

quan, về giáo dục bồi dưỡng thế giới quan cho cán bộ, về chính sách dân tộc, tôn giáo và chính sách cán bộ.

- Luận án được nghiên cứu trên cơ sở các quan điểm của triết học Mác – Lênin như: phép biện chứng duy vật, học thuyết hình thái kinh tế - xã hội, mối quan hệ biện chứng giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội, mối quan hệ giữa điều kiện khách quan và nhân tố chủ quan, mối quan hệ giữa lý luận và thực tiễn...

- Luận án dựa vào các văn kiện của các thời kỳ Đại hội Đảng, các nghị quyết của Trung ương, các tài liệu của các cấp uỷ đảng và chính quyền của các tỉnh Tây Nguyên hiện nay có liên quan đến đề tài.

- Luận án cũng dựa trên kết quả thành tựu của các công trình nghiên cứu về thế giới quan duy vật biện chứng, bồi dưỡng thế giới quan duy vật biện chứng cho cán bộ.

3.2. Phương pháp nghiên cứu

Luận án sử dụng phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử, phương pháp lịch sử - lôgic, phương pháp phân tích và tổng hợp, tổng kết thực tiễn, v.v... Ngoài ra, luận án còn sử dụng phương pháp điều tra xã hội học để thực hiện mục đích và nhiệm vụ đặt ra.

4. Đóng góp mới của luận án

- Làm rõ được tầm quan trọng của việc bồi dưỡng thế giới quan duy vật biện chứng cho đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp cơ sở ở Tây Nguyên hiện nay.

- Làm rõ được thực trạng thế giới quan và bồi dưỡng thế giới quan duy vật biện chứng cho cán bộ chủ chốt cấp cơ sở ở Tây Nguyên thời gian qua và những vấn đề đặt ra hiện nay.

- Đưa ra được một số quan điểm định hướng và giải pháp chủ yếu nhằm bồi dưỡng có hiệu quả thế giới quan duy vật biện chứng cho đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp cơ sở ở Tây Nguyên hiện nay.

5. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án

- Luận án có thể dùng làm tài liệu tham khảo cho việc xây dựng, hoạch định chiến lược, kế hoạch xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp cơ sở ở nước ta nói chung và ở các tỉnh Tây Nguyên nói riêng.

- Luận án cũng có thể làm tài liệu tham khảo giảng dạy cho các trường Chính trị tỉnh và các Học viện Chính trị khu vực.

6. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận án gồm 4 chương, 10 tiết.

Chương 1

TỔNG QUAN CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI

1.1. Các công trình nghiên cứu có liên quan đến vấn đề thế giới quan và thế giới quan duy vật biện chứng

Luận án đã phân tích một số công trình tiêu biểu để thấy được tính phức tạp, khó khăn trong định nghĩa về thế giới quan. Đồng thời, khẳng định sự ra đời tất yếu của thế giới quan duy vật biện chứng, sự gắn bó chặt chẽ giữa thế giới quan duy vật biện chứng với khoa học và vai trò của nó đối với hoạt động nhận thức, hoạt động thực tiễn.

1.2. Các công trình nghiên cứu liên quan đến các nhân tố tác động, thực trạng thế giới quan và bồi dưỡng thế giới quan duy vật biện chứng cho đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp cơ sở ở Tây Nguyên

Luận án phân tích 14 công trình của các tác giả am hiểu rất sâu về Tây Nguyên. Qua các công trình trên, cho chúng ta thấy được trình độ sản xuất, phong tục tập quán; tâm lý, lối suy nghĩ của đồng bào các dân tộc. Thấy được sự phát triển của Tây Nguyên từ sau 1975. Đồng thời cũng thấy được những khó khăn, phức tạp của tình hình do các thế lực thù địch thực hiện “chiến lược diễn biến hòa bình” ở Tây Nguyên trong thời gian qua. Tất cả, những vấn đề trên đang tác động đến thế giới quan và bồi dưỡng thế giới quan duy vật biện chứng cho đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp cơ sở ở Tây Nguyên.

1.3. Các công trình nghiên cứu có liên quan đến quan điểm, nội dung và phương thức bồi dưỡng thế giới quan duy vật biện chứng cho đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp cơ sở ở Tây Nguyên hiện nay

Với 16 công trình được chọn lọc, các công trình này cho thấy được: Kinh tế, văn hóa, xã hội của Tây Nguyên; tình hình tôn giáo; chính sách dân tộc, tôn giáo; chính sách nhằm ổn định chính trị ở Tây Nguyên... Trên cơ sở đó, cho phép Luận án đưa ra được một số quan điểm định hướng và những giải pháp chủ yếu nhằm bồi dưỡng có hiệu quả thế giới quan duy vật biện chứng cho đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp cơ sở ở Tây Nguyên hiện nay.

Chương 2

THẾ GIỚI QUAN DUY VẬT BIỆN CHỨNG VÀ TẦM QUAN TRỌNG CỦA VIỆC BỒI DƯỠNG THẾ GIỚI QUAN DUY VẬT BIỆN CHỨNG CHO ĐỘI NGŨ CÁN BỘ CHỦ CHỐT CẤP CƠ SỞ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

2.1. THẾ GIỚI QUAN DUY VẬT BIỆN CHỨNG VÀ VAI TRÒ CỦA NÓ ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG NHẬN THỨC VÀ HOẠT ĐỘNG THỰC TIỄN CỦA CON NGƯỜI

2.1.1. Thế giới quan và thế giới quan duy vật biện chứng

2.1.1.1. Thế giới quan và cấu trúc của nó

- Khái niệm thế giới quan

Luận án đã xem xét thế giới quan dưới ba góc độ: Nhận thức luận, giá trị luận và thực tiễn luận. Luận án đi đến quan niệm thế giới quan như sau: “*Thế giới quan - đó là hệ thống những quan điểm đối với thế giới khách quan và vị trí*

của con người trong thế giới đó; là hệ thống những quan điểm về quan hệ của con người đối với hiện thực xung quanh và bản thân con người cũng như những lập trường sống cơ bản của con người được quy định bởi những quan điểm đó, là niềm tin, lý tưởng, những nguyên tắc nhận thức và hoạt động, những định hướng giá trị.” [Từ điển Triết học, Nxb Mátxcova, 1983 tr. 375],

- Cấu trúc của thế giới quan

Có nhiều quan niệm khác nhau về cấu trúc của thế giới quan như: Tri thức, ý chí và tình cảm. Luận án cho rằng: Cấu trúc của thế giới quan bao gồm: Tri thức, niềm tin và lý tưởng; giữa các yếu tố đó đều tác động qua lại lẫn nhau. Trong đó tri thức đóng vai quan trọng chi phối đến sự hình thành niềm tin và lý tưởng. Chỉ có trên cơ sở những tri thức khoa học mới hình thành nên lý tưởng, lối sống cao đẹp và nhân ái, một niềm tin khoa học. Ngược lại, khi đã hình thành niềm tin, lý tưởng thì nó trở thành động lực, thúc đẩy chủ thể thế giới quan hoạt động, biến những tri thức, những ước mơ và hoài bão thành hiện thực.

2.1.1.2. Thế giới quan duy vật biện chứng và đặc điểm của nó

- Sơ lược một số loại hình thế giới quan trong lịch sử

Lịch sử cho đến nay, xét ở trình độ phát triển và cách thức biểu hiện của nó, thế giới quan có ba hình thức cơ bản sau: Thế giới quan thần thoại, thế giới quan tôn giáo và thế giới quan triết học. Sự ra đời của triết học là một tất yếu trong sự phát triển của lịch sử xét về tất cả mọi phương diện. Triết học nghiên cứu những quy luật chung nhất của tự nhiên, xã hội và tư duy. Nhưng triết học không trùng với thế giới quan, nó đóng vai trò là hạt nhân lý luận của thế giới quan; và làm cho thế giới quan phát triển lên một trình độ tự giác, dựa trên cơ sở tổng kết kinh nghiệm thực tiễn và tri thức khoa học mạng lại.

Thế giới quan còn có thể phân thành thế giới quan duy vật và thế giới quan duy tâm; thế giới quan khoa học và thế giới quan phản khoa học.

- Thế giới quan duy vật biện chứng

Trong sự phát triển của thế giới quan triết học, đỉnh cao nhất mà nó đạt được chính là thế giới quan duy vật biện chứng. Thế giới quan duy vật biện chứng do C.Mác và Ph.Ăngghen xây dựng vào giữa thế kỷ XIX, V.I.Lênin và những người kế tục ông tiếp tục phát triển.

Trên cơ sở định nghĩa thế giới quan, Luận án định nghĩa thế giới quan duy vật biện chứng như sau: *Thế giới quan duy vật biện chứng là hệ thống những quan điểm đối với thế giới khách quan và con người cùng vị trí con người trong thế giới đó; là hệ thống những quan điểm về quan hệ của con người đối với hiện thực xung quanh và về bản thân con người cùng lập trường sống của họ được quy định bởi những quan điểm đó; là những nguyên tắc nhận thức và hoạt động, những định hướng giá trị được dựa trên việc giải quyết một cách duy vật biện chứng vấn đề cơ bản của triết học.*

Cấu trúc của thế giới quan duy vật biện chứng cũng bao gồm:

Về tri thức, hệ thống quan điểm, tri thức của thế giới quan duy vật biện chứng được tạo thành từ sự kế thừa các trào lưu tư tưởng tiên bộ, những nhân tố hợp lý của các trào lưu triết học trong lịch sử; từ sự khái quát kinh nghiệm lịch sử và những thành tựu mới nhất của khoa học tự nhiên và khoa học xã hội. Trong tri thức của thế giới quan duy vật biện chứng thì triết học Mác - Lênin đóng vai trò nền tảng đặc biệt quan trọng.

Về niềm tin, thế giới quan duy vật biện chứng biểu thị niềm tin vào sự tiến bộ của xã hội loài người, niềm tin vào con người. Hiện nay, đó chính là niềm tin vào thắng lợi tất yếu của chủ nghĩa xã hội.

Về lý tưởng, đó là lý tưởng xã hội chủ nghĩa, toàn bộ tri thức của thế giới quan duy vật biện chứng luận chứng tính khoa học của lý tưởng xã hội chủ nghĩa.

- Đặc điểm của thế giới quan duy vật biện chứng

Thứ nhất, thế giới quan duy vật biện chứng là thế giới quan khoa học.

Thứ hai, thế giới quan duy vật biện chứng là sự thống nhất giữa thế giới quan duy vật và phép biện chứng.

Thứ ba, thế giới quan duy vật biện chứng quan niệm một cách khoa học về đời sống xã hội, là thế giới quan duy vật triệt để.

Thứ tư, thế giới quan duy vật biện chứng là sự thống nhất giữa lý luận với thực tiễn.

Thứ năm, thế giới quan duy vật biện chứng là chủ nghĩa lạc quan lịch sử, tin tưởng vào sứ mạng lịch sử của giai cấp công nhân.

2.1.2. Vai trò của thế giới quan duy vật biện chứng đối với nhận thức và hoạt động thực tiễn của con người

2.1.2.1. Vai trò của thế giới quan duy vật biện chứng trong việc nhận thức thế giới

Thế giới quan duy vật biện chứng sau khi hình thành có vai trò to lớn đối với nhận thức của chủ thể, nó như là “thấu kính” định hướng cá nhân, tập đoàn người, giai cấp và cả nhân loại nhận thức đúng đắn về thế giới hiện thực.

2.1.2.2. Vai trò của thế giới quan duy vật biện chứng trong hoạt động thực tiễn

Tri thức chỉ gia nhập thế giới quan khi nó chuyển thành quan niệm, thành niềm tin của con người. Và do vậy, tri thức trở nên sâu sắc và bền vững trở thành cơ sở cho hoạt động thực tiễn. Thế giới quan duy vật biện chứng đóng vai trò định hướng cho con người hoạt động cải tạo thế giới, là tiền đề để xác lập nhân sinh quan tích cực, là cơ sở cho niềm tin khoa học để cải tạo tự nhiên và xã hội, là vũ khí lý luận của giai cấp vô sản cách mạng và nhân dân lao động trong cuộc đấu tranh xóa bỏ xã hội cũ, xây dựng xã hội mới – xã hội xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa.

2.2. CÁN BỘ CHỦ CHỐT CẤP CƠ SỞ VÀ TẦM QUAN TRỌNG CỦA VIỆC BỒI DƯỠNG THẾ GIỚI QUAN DUY VẬT BIỆN CHỨNG CHO ĐỘI NGŨ CÁN BỘ CHỦ CHỐT CẤP CƠ SỞ HIỆN NAY Ở VIỆT NAM NÓI CHUNG VÀ Ở TÂY NGUYÊN NÓI RIÊNG

2.2.1. Vai trò và đặc điểm hoạt động của cán bộ chủ chốt cấp cơ sở

2.2.1.1. Cán bộ chủ chốt cấp cơ sở

Trong luận án, khái niệm cơ sở được xem xét với tư cách là một khái niệm của xã hội học chính trị và quản lý xã hội. Cấp cơ sở chính là xã, phường, thị trấn, là cấp cơ sở của quản lý nhà nước.

Cán bộ chủ chốt cấp cơ sở là: *Những người có chức năng lãnh đạo, quản lý giữ các chức vụ chủ yếu nhất trong các tổ chức đảng, chính quyền, mặt trận, đoàn thể ở cơ sở; có trách nhiệm chính trong việc đưa ra các chủ trương, nghị*

quyết của cấp uỷ đảng, chính quyền, đoàn thể; có nhiệm vụ điều hành, tổ chức thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước và chịu trách nhiệm chính trước tập thể, trước quần chúng nhân dân, trước cấp trên về những nhiệm vụ được giao phó trên địa bàn cơ sở. Từ quan niệm trên, Luận án đi đến xác định cán bộ chủ chốt cấp cơ sở gồm những chức danh sau: Bí thư đảng uỷ, phó bí thư thường trực; chủ tịch và phó chủ tịch Hội đồng nhân dân; chủ tịch và phó chủ tịch uỷ ban nhân dân; chủ tịch của các đoàn thể như: Hội phụ nữ, Hội nông dân (xã), Hội cựu chiến binh, Liên đoàn Lao động(phường và thị trấn), Bí thư đoàn thanh niên. Ở những địa phương chưa có đảng uỷ thì bí thư chi bộ được xem là cán bộ chủ chốt.

2.2.1.2. Vai trò và đặc điểm hoạt động của cán bộ chủ chốt cấp cơ sở của Việt Nam nói chung và của Tây Nguyên nói riêng

Luận án cho rằng, cấp cơ sở có các điểm sau đây: **1.** Cơ sở là cấp thấp nhất trong hệ thống chính trị 4 cấp ở nước ta hiện nay, nhưng lại là nền tảng của chế độ chính trị và đời sống xã hội. **2.** Cơ sở là nơi mà dân thường xuyên tiếp xúc, đề đạt nguyện vọng, yêu cầu của mình với những người đại diện cho mình. **3.** Cơ sở là nơi thực hiện mọi đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước. **4.** Cấp cơ sở là hình ảnh thu nhỏ của xã hội, là chính thể - hệ thống trong đời sống hiện thực xã hội.

Ở Tây Nguyên, cấp cơ sở có một số nét đặc thù sau: **Thứ nhất**, các tỉnh Tây Nguyên có địa hình rừng núi phức tạp, chia cắt; kết cấu hạ tầng chưa phát triển, nhiều bản, làng ô tô chưa thể đến được; gây khó khăn cho đi lại, khó khăn cho quản lý, cản trở sự phát triển. **Thứ hai**, đảng uỷ, chính quyền cấp cơ sở ở một số nơi của Tây Nguyên hoạt động kém hiệu quả; hoạt động của cộng đồng chủ yếu được điều hành theo “luật tục”; hiệu lực và hiệu quả triển khai, thi hành đường lối, chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước thấp, nhất là vùng sâu, vùng xa và vùng đồng bào dân tộc. **Thứ ba**, địa bàn cơ sở ở Tây Nguyên đang là một trong những tâm điểm chú ý của các thế lực thù địch nhằm chống phá con đường độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Hoạt động của cán bộ chủ chốt cấp cơ sở là hoạt động lãnh đạo và quản lý. Nó có những đặc điểm sau:

Một là: Cán bộ chủ chốt cấp cơ sở là người tổ chức triển khai đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước.

Hai là: Hoạt động lãnh đạo, quản lý của cán bộ chủ chốt cấp cơ sở là hoạt động trực tiếp với dân.

Ba là: Cán bộ chủ chốt cấp cơ sở là người ra quyết định ở cơ sở, là những người vận dụng sáng tạo, góp phần phát triển đường lối, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ở tại cơ sở.

Bốn là: Cán bộ chủ chốt cấp cơ sở là trung tâm đoàn kết, là người xử lý các quan hệ công - tư, gia đình, dòng họ với xã hội ở cơ sở.

Năm là: Cán bộ chủ chốt cấp cơ sở vừa là người tổ chức quản lý vừa là người phát huy khả năng tự quản của cơ sở.

Có thể khẳng định đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp cơ sở là lực lượng rất quan trọng của Đảng, Nhà nước trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chính trị chung của hệ thống. Đúng như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: “Cấp xã làm được việc thì mọi công việc đều xong xuôi”. Đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp cơ sở ở Tây Nguyên cũng nằm trong những đặc điểm chung đó. Việc bồi dưỡng lý luận, cũng như nâng cao trình độ văn hóa, trình độ lý luận chính trị, phẩm chất đạo đức cho đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp cơ sở ở Tây Nguyên là việc làm thường xuyên, liên tục và rất quan trọng để họ hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị của địa phương.

2.2.2. Thực chất và tầm quan trọng của việc bồi dưỡng thế giới quan duy vật biện chứng cho đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp cơ sở

2.2.2.1. Thực chất của việc bồi dưỡng thế giới quan duy vật biện chứng cho đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp cơ sở

Bồi dưỡng là trên cơ sở cái đã có làm cho nó phát triển ngày một cao hơn, tốt hơn và sâu sắc hơn; và được thực hiện dưới nhiều hình thức đa dạng và phong phú. Luận án cũng quan niệm, bồi dưỡng bao hàm giáo dục ở trong nó, và được xem là hình thức cơ bản, có hiệu quả nhất của quá trình bồi dưỡng; nhưng không đồng nhất với giáo dục.

Cấu trúc của thế giới quan duy vật biện chứng gồm: tri thức, niềm tin và lý tưởng. Vì thế, bồi dưỡng thế giới quan duy vật biện chứng cho đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp cơ sở là quá trình bồi dưỡng những tri thức khoa học nói chung và tri thức lý luận Mác – Lênin nói riêng; xây dựng, củng cố niềm tin vào sức mạnh của Việt Nam, vào sự tất thắng của chủ nghĩa xã hội, đó cũng là niềm tin vào sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng Cộng sản Việt Nam, vào lòng yêu nước và sức mạnh của nhân dân; bồi dưỡng, xây dựng lý tưởng và nhân sinh quan cộng sản chủ nghĩa. Làm cho chúng trở thành nền tảng trong đời sống tinh thần, có tác dụng định hướng hoạt động nhận thức và thực tiễn của đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp cơ sở ở nước ta hiện nay nói chung và ở Tây Nguyên nói riêng.

2.2.2.2. Tầm quan trọng của việc bồi dưỡng thế giới quan duy vật biện chứng cho đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp cơ sở ở Việt Nam nói chung và ở Tây Nguyên nói riêng

Bồi dưỡng thế giới quan duy vật biện chứng sẽ giúp cho đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp cơ sở ở nước ta nói chung và ở Tây Nguyên nói riêng những mặt sau đây:

Thứ nhất, bồi dưỡng thế giới quan duy vật biện chứng giúp người cán bộ chủ chốt cấp cơ sở nước ta nói chung và Tây Nguyên nói riêng có được niềm tin vào con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, vào mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ và văn minh.

Thứ hai, bồi dưỡng thế giới quan duy vật biện chứng giúp người cán bộ chủ chốt cấp cơ sở nước ta nói chung và Tây Nguyên nói riêng tăng thêm ý chí, quyết tâm khắc phục những phong tục, tập quán lạc hậu, quan điểm duy tâm siêu hình, mê tín dị đoan và xây dựng quan hệ xã hội mới.

Thứ ba, bồi dưỡng thế giới quan duy vật biện chứng sẽ giúp cho đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp cơ sở ở nước ta nói chung và Tây Nguyên nói riêng nâng cao năng lực giải quyết công việc, nhận thức thực tiễn, tổng kết thực tiễn.

Thứ tư, bồi dưỡng thế giới quan duy vật biện chứng nhằm xây dựng nhân cách mới cho người cán bộ chủ chốt cấp cơ sở nước ta nói chung và Tây Nguyên nói riêng.

Chương 3

BỒI DƯỠNG THẾ GIỚI QUAN DUY VẬT BIỆN CHỨNG CHO ĐỘI NGŨ CÁN BỘ CHỦ CHỐT CẤP CƠ SỞ Ở TÂY NGUYÊN HIỆN NAY NHỮNG NHÂN TỐ TÁC ĐỘNG, THỰC TRẠNG VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA

3.1. NHỮNG NHÂN TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN BỒI DƯỠNG THẾ GIỚI QUAN DUY VẬT BIỆN CHỨNG CHO ĐỘI NGŨ CÁN BỘ CHỦ CHỐT CẤP CƠ SỞ Ở TÂY NGUYÊN HIỆN NAY

Việc bồi dưỡng thế giới quan duy vật biện chứng cho đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp cơ sở ở nước ta nói chung, ở Tây Nguyên nói riêng thể hiện trên cả hai mặt; một mặt, dựa vào năng lực chủ quan của đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp cơ sở; mặt khác, dựa vào những điều kiện, những nhân tố khách quan tác động đến việc bồi dưỡng này. Bồi dưỡng thế giới quan duy vật biện chứng cho đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp cơ sở ở Tây Nguyên chịu sự tác động của tổng hòa các nhân tố trên. Có thể khái quát một số nhân tố cơ bản tác động đến thế giới quan và bồi dưỡng thế giới quan duy vật biện chứng cho đội ngũ này như sau:

3.1.1. Tác động của điều kiện địa lý, tự nhiên

Xét về mặt tiến hoá, con người có nguồn gốc tự nhiên, là sản phẩm và là sản phẩm cao nhất của quá trình tiến hoá của thế giới vật chất. Điều kiện địa lý, tự nhiên tác động mạnh mẽ đến sản xuất vật chất của xã hội, do đó nó cũng tác động mạnh mẽ đến ý thức xã hội (bao gồm những quan điểm, tư tưởng, tình cảm, tâm trạng, truyền thống,...).

Ở Tây Nguyên, do điều kiện tự nhiên chủ yếu là rừng núi và trình độ sản xuất lạc hậu, cho nên trước đây, cư dân sinh sống chủ yếu bằng nghề trồng trọt, săn bắn, khai thác các lâm thổ sản quý ở rừng,..., do đó đã hình thành ở người dân - nhất là người dân tộc tại chỗ một lối tư duy trực quan cảm tính; họ quan niệm về thế giới, về cuộc sống một cách duy tâm, thần bí ..., nhưng đồng thời cũng hình thành những phẩm chất về nhân sinh quan - một bộ phận tạo thành thế giới quan - đó là ý thức cộng đồng, đoàn kết, trung thực, giàu tình người, trong giao tiếp rất hiếu khách, tin bạn, ưa làm điều thiện.

Chính lối tư duy trực quan cảm tính; những quan niệm duy tâm, thần bí, những hủ tục lạc hậu đang tồn tại ở Tây Nguyên là cản trở lớn nhất cho việc bồi dưỡng thế giới quan duy vật biện chứng, xác lập chủ nghĩa duy vật và những tri thức khoa học khác. Địa hình Tây Nguyên cũng hiểm trở, bị chia cắt nhất là mùa mưa càng làm khó khăn cho công tác quản lý, triệu tập cán bộ học tập, bồi dưỡng nhất là cán bộ cơ sở để nâng cao trình độ thế giới quan cho họ.

3.1.2. Tác động của điều kiện kinh tế - xã hội

Bên cạnh sự tác động của môi trường tự nhiên, điều kiện kinh tế - xã hội; trước hết là lao động sản xuất ra của cải vật chất, suy cho cùng là nhân tố quan trọng, quyết định sự hình thành và phát triển của đời sống tinh thần nói chung và thể giới quan nói riêng. Vì vậy, phân tích sự phát triển kinh tế, trước hết là trình độ của lực lượng sản xuất, trình độ phân công lao động sẽ cho chúng ta chìa khóa hiểu được trình độ phát triển của thể giới quan, từ đó xác định phương thức bồi dưỡng thể giới quan duy vật biện chứng một cách có hiệu quả.

Về kinh tế: Trước 1975, kinh tế Tây Nguyên về cơ bản mang nặng tính chất của một nền sản xuất tự nhiên. Do lực lượng sản xuất thấp kém, sự phân công lao động chưa đáng kể, nền kinh tế hàng hoá chưa phát triển, chủ yếu là tự cung tự cấp.

Sau 1975, với sự đầu tư đáng kể của Trung ương, các tỉnh Tây Nguyên đã tổ chức lại sản xuất, khắc phục một bước những sự mất cân đối cũ để lại, xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật, từng bước cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân.

Từ khi thực hiện đường lối đổi mới 1986 đến nay, kinh tế - xã hội của Tây Nguyên đã có sự phát triển và đạt được những thành tựu quan trọng, từng bước xoá bỏ nền kinh tế tự nhiên, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho đồng bào các dân tộc; từng bước xoá bỏ những quan niệm duy tâm thần bí, những phong tục tập quán lạc hậu; xác lập từng bước những quan niệm duy vật, quan niệm khoa học trong đời sống xã hội ở Tây Nguyên. Tuy nhiên, những tiêu cực do mặt trái của cơ chế thị trường đem lại, quan niệm duy tâm thần bí, niềm tin tôn giáo vốn chưa xoá bỏ triệt để, nay có cơ hội phục hồi; tính phức tạp trong di dân, đặc biệt là những hạn chế của văn hoá, giáo dục đào tạo, sự phân hoá giàu nghèo, ... cũng gây ra rất nhiều khó khăn cho công tác bồi dưỡng, cũng như tiếp thu thể giới quan duy vật duy vật biện chứng của nhân dân Tây nguyên nói chung và đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp cơ sở nói riêng.

Về xã hội, ở Tây Nguyên hiện có 46 dân tộc anh em sinh sống, chia làm hai khối: Khối các dân tộc tại chỗ và khối dân cư di chuyển đến.

Khối dân tộc tại chỗ, có 12 dân tộc: Gia Rai, Ê Đê, Chu Ru, Ra Glai, Ba Na, Xơ Đăng, Cơ Ho, Mạ, M'ông, Gié Triêng, Brâu, Rơ Măm. Các dân tộc này thuộc hai ngữ hệ: Nam Á (nhóm Môn – Khome) và Nam Đảo (nhóm Malayo – Polynesia).

Khối dân cư di chuyển đến, có khoảng 34 dân tộc, đông nhất là dân tộc Kinh. Năm 1976 đồng bào dân tộc tại chỗ chiếm 70%, người Kinh và các dân tộc khác chiếm 30%. Đến nay, cơ cấu dân số Tây Nguyên đã đảo ngược, người Kinh chiếm 63,6%, đồng bào các dân tộc chiếm 36,4%. Theo số liệu thống kê 1/4/2009 dân số Tây Nguyên là 5.107.437 người.

Về mặt xã hội, ở đây cần chú ý mấy điểm sau: **Một là,** tính chất xen cư dân tộc đang là đặc trưng phổ biến. **Hai là,** xu hướng di dân đến Tây Nguyên đang diễn ra phức tạp làm cho kết cấu xã hội, giai cấp, dân tộc ở Tây Nguyên

đa dạng, phong phú, phức tạp. **Ba là**, sự phân hoá giàu nghèo đang diễn ra gay gắt, có xu hướng ngày càng tăng.

Sự phân hoá giàu nghèo, đặc biệt là bất công xã hội đang có xu hướng gia tăng ở một số nơi của Tây Nguyên là một trong những nguyên nhân làm mất lòng tin của nhân dân và cán bộ đối với chế độ và với Đảng. Vì thế, mà gây khó khăn cho công tác bồi dưỡng thế giới quan duy vật biện chứng, bởi trong nội hàm của nó đã hàm chứa nội dung về sự công bằng xã hội. Và sự công bằng xã hội là “chiếc nôi” nuôi dưỡng, đảm bảo cho lòng tin về những nội dung của nó.

3.1.3. Tác động của văn hoá, giáo dục – đào tạo, khoa học kỹ thuật và công nghệ

Cùng với điều kiện tự nhiên, điều kiện kinh tế - xã hội thì văn hoá, giáo dục - đào tạo và trình độ khoa học, kỹ thuật cũng tác động đến sự tiếp thu thế giới quan duy vật biện chứng.

Nói đến văn hóa Tây Nguyên phải kể đến các trường ca Tây Nguyên, đến văn hóa cồng chiêng, kiến trúc nhà mồ, nhà rông, nhà dài; đến những nét văn hóa khéo léo trên các trang phục ... Nhìn chung, các sinh hoạt văn hóa ở Tây Nguyên đều mang dấu ấn sâu sắc của quan niệm “vạn vật hữu linh”, các lễ hội đều gắn với một vị thần nào đó. Đây là một khó khăn rất lớn cho công tác bồi dưỡng thế giới quan duy vật biện chứng, đặc biệt là xây dựng quan niệm duy vật cho đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp cơ sở, nhất là đối với cán bộ là người dân tộc thiểu số.

Sau giải phóng 1975, Đảng và Nhà nước ta chủ trương phát triển giáo dục cho Tây Nguyên, mở các trường dân tộc nội trú dành riêng cho con em các dân tộc. Tuy nhiên, chất lượng giáo dục của Tây Nguyên vẫn còn thấp. Hiện nay, ở Tây Nguyên chỉ có 30 - 40% biết chữ, chủ yếu là ở cấp I (lớp 1, lớp 2), còn cán bộ chủ chốt cấp cơ sở có trình độ Tiểu học và Trung học cơ sở chiếm trên 51%. Đặc biệt là, trình độ tư duy của đồng bào các dân tộc thiểu số Tây Nguyên đang còn mang tính chất thần bí, trực quan; tư duy kinh nghiệm tuy đã có nhưng chưa phát triển (thể hiện rất rõ ở công cụ sản xuất lạc hậu, cách tính thời gian, không gian và cả công cụ tư duy...). Ngay chữ viết, dân tộc Ba Na đến giữa thế kỷ XIX mới có. Còn chữ viết của Gia Rai ra đời vào đầu thế kỷ XX.

Vì thế, việc bồi dưỡng thế giới quan duy vật biện chứng cho đội ngũ cán bộ là người dân tộc nói chung và cho đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp cơ sở là người dân tộc thiểu số sẽ gặp rất nhiều khó khăn. Bởi vì, *thứ nhất*, niềm tin vào thần thánh đã bám chặt vào cuộc sống của họ; và nếu có xây dựng được một niềm tin khác thì niềm tin đó chắc chắn là không sâu sắc, không bền chặt, bề ngoài, dễ có và cũng dễ mất; *thứ hai*, với tư duy trực quan cảm tính, tiền kinh nghiệm thì nhận thức được hệ thống tri thức có tính trừu tượng, khái quát cao của thế giới quan duy vật biện chứng chắc chắn khó khăn và kém hiệu quả, có khi lại khó nắm được bản chất của vấn đề.

Cùng với những thành tựu trong giáo dục - đào tạo, những thành tựu trong phát triển kinh tế đã ảnh hưởng tích cực đến việc bồi dưỡng và tiếp thu thế

giới quan duy vật biện chứng ở Tây Nguyên hiện nay. Trong đời sống xã hội, những nhân tố duy vật từng bước được khẳng định, đẩy lùi những quan niệm thần bí, mê tín, những phong tục, tập quán lạc hậu; đặc biệt sự phát triển của giáo dục - đào tạo và kinh tế cũng từng bước phá vỡ lối tư duy trực quan, cảm tính; tư duy kinh nghiệm, nâng cao tư duy trừu tượng, tư duy lý luận của đội ngũ cán bộ nói chung và đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp cơ sở ở Tây Nguyên nói riêng.

3.1.4. Tác động của yếu tố tâm lý và truyền thống

Với núi cao rừng thẳm, đất rộng người thưa, trình độ làm chủ của con người còn hạn chế đã hình thành ở cư dân của Tây Nguyên tập quán du canh du cư, tập quán đó cứ tồn tại và truyền từ đời này sang đời khác, tạo nên tâm lý “ý lại” núi rừng, “nay đây mai đó”.

Theo các nhà nghiên cứu thì đến cuối thế kỷ XIX, hình thái tổ chức xã hội của đồng bào các dân tộc tại chỗ Tây Nguyên là buôn, làng, plây. Đây là kiểu tổ chức xã hội phù hợp với trình độ sản xuất thấp của sản xuất nương rẫy, kiểu tổ chức xã hội này tương đối hoàn chỉnh, tương đối độc lập và tách biệt khép kín về khu vực canh tác, khu vực cư trú với thiết chế xã hội hạn chế. Thiết chế xã hội này tồn tại rất dai dẳng, hiện nay thiết chế này vẫn tồn tại song song tuy không trọn vẹn, không chính thức.

Tính biệt lập đó dẫn đến chưa có ý thức quốc gia và công dân, xem thường pháp luật Nhà nước, dẫn đến dễ bị lung lạc, bị các thế lực thù địch lợi dụng; tâm lý hướng nội tiêu cực, tự ty của các dân tộc thiểu số khi mở rộng giao tiếp. Uy tín của các già làng, trưởng bản và sức mạnh của luật tục, tâm lý cộng đồng vẫn còn chi phối mạnh mẽ đến đời sống các dân tộc ở Tây Nguyên.

Đời sống và quan hệ xã hội trong buôn, làng còn thuần phác, lành mạnh. Tính cộng đồng trong buôn làng rất cao, mọi người sẵn sàng giúp đỡ lẫn nhau khi cần... Đây là những mặt tốt đẹp trong phong tục tập quán của đồng bào các dân tộc bản địa Tây Nguyên còn di tồn đến ngày nay. Với những phong tục tập quán này thì những giá trị nhân văn, nhân sinh quan cộng sản chủ nghĩa rất dễ được đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp cơ sở Tây Nguyên thừa nhận, họ háo hức tìm hiểu và học tập. Song chúng ta cũng phải thấy khó khăn và phức tạp để định hướng cho việc nhận thức đúng bản chất vấn đề và sự vận dụng của họ trong thực tiễn.

Trong lịch sử nước nhà, vùng đất Tây Nguyên được nói từ thời Lê Thánh Tông, lúc đó gọi là “nước Nam Bàn”. Đến thời Nguyễn thì mối quan hệ giữa triều đình và vùng cao nguyên càng chặt chẽ hơn.

Trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, những cái tên bản Đôn, làng Kông Hoa, ngục Kon Tum, đường mòn Hồ Chí Minh; những trận thắng vang dội như An Khê, Plâyme, Đắc Tô, Tân Cảnh, Buôn Ma Thuột đã đi vào lịch sử, chứng minh sự gắn bó của Tây Nguyên với cách mạng của cả nước, đồng thời nói lên ý thức độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội của đồng bào Tây Nguyên đã được hình thành. Đây là một sự thuận lợi to lớn để tạo dựng phẩm chất chính trị trung kiên cho đội ngũ cán bộ hiện tại và cả tương lai. Đây cũng là cơ sở sở cho việc hình thành ý thức độc lập, chủ quyền lãnh thổ của dân tộc Việt Nam ở đồng bào các dân tộc Tây Nguyên.

3.1.5. Tác động của quá trình mở cửa, hội nhập và toàn cầu hoá

Toàn cầu hoá hiện nay, xét về không gian tồn tại của nó, là sự tiếp tục quá trình xã hội hóa lực lượng sản xuất tư bản chủ nghĩa bằng cách mở rộng kiểu sản xuất tư bản chủ nghĩa ra toàn cầu.

Tây Nguyên có vị trí chiến lược rất quan trọng về chính trị, kinh tế, xã hội và an ninh quốc phòng; là cửa ngõ của Việt Nam với các nước Lào, Campuchia, Thái Lan và các nước khác trong khu vực. Việc mở rộng giao lưu với các nước tạo điều kiện ổn định chính trị, vừa tạo ra sự phát triển kinh tế - xã hội, tạo ra khả năng tiếp cận khoa học kỹ thuật, phát triển dân trí, do đó đã tạo ra những thuận lợi về mọi mặt cho quá trình bồi dưỡng thế giới quan duy vật biện chứng.

Tuy nhiên, ở Tây Nguyên quá trình mở cửa, hội nhập diễn ra rất phức tạp có cả thuận lợi và khó khăn, tác động sâu sắc đến đời sống xã hội, đến việc tiếp nhận thế giới quan duy vật biện chứng của cán bộ và nhân dân.

3.1.6. Tác động của chế độ đế quốc thực dân trước đây và “chiến lược diễn biến hòa bình” do các thế lực thù địch tiến hành

Thực dân Pháp đã để ý đến vùng Tây Nguyên năm 1867. Khi đã chiếm được, thực dân Pháp thực hiện chính sách chia rẽ giữa người đa số với người thiểu số, chia rẽ giữa các dân tộc thiểu số Tây Nguyên với nhau để làm suy yếu lực lượng cách mạng của nhân dân các dân tộc, và nuôi dưỡng mầm mống ly khai hòng tách Tây Nguyên ra khỏi quốc gia Việt Nam.

Thay chân thực dân Pháp, đế quốc Mỹ và bọn tay sai đã thi hành một loạt chính sách và biện pháp nhằm khuất phục Tây Nguyên... Chúng lập ra các tổ chức phản động như BAJARAKA (gồm các chữ đầu trong tên gọi của 4 dân tộc Ba Na, Gia Rai, Ra Đê (Ê Đê), Kơ Ho), và sử dụng "Mặt trận thống nhất giải phóng các dân tộc bị áp bức" viết tắt theo tiếng Pháp là FULRO là một tổ chức phản động, được thành lập năm 1965, để chống phá cách mạng miền Nam nước ta.

Hiện nay, các thế lực thù địch đang tiến hành chiến lược “Diễn biến hòa bình” ở Tây Nguyên. Trong thời gian qua, chúng hoạt động đầy mạnh ý tưởng thành lập cái gọi là “Nhà nước Đê ga” nhằm phá vỡ sự toàn vẹn lãnh thổ và tách đồng bào thiểu số ở Tây Nguyên khỏi cộng đồng các dân tộc Việt Nam. Dưới các chiêu bài mị dân khác nhau, các lực lượng thù địch đã lôi kéo hàng ngàn đồng bào các dân tộc thiểu số biểu tình, bạo loạn chính trị vào tháng 2/2001 và 4/2004 với khẩu hiệu đòi đất, đuổi người Kinh khỏi Tây Nguyên, đòi thành lập “Nhà nước Đê Ga” cho người Tây Nguyên.

Hiện nay, ở Tây Nguyên vấn đề đạo Tin Lành gắn với vấn đề dân tộc là một trong những yếu tố nhạy cảm, phức tạp, bị các thế lực thù địch lợi dụng để chống phá cách mạng. Tình hình trên, rõ ràng vấn đề bồi dưỡng thế giới quan duy vật biện chứng cho đội ngũ cán bộ Tây Nguyên nói chung, nhất là đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp cơ sở càng bức thiết hơn bao giờ hết; nhằm giúp đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp cơ sở hiểu được bản chất của đạo Tin Lành, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước, chống lại sự phá hoại của các thế lực thù địch.

3.2. THỰC TRẠNG THẾ GIỚI QUAN VÀ BỒI DƯỠNG THẾ GIỚI QUAN DUY VẬT BIỆN CHỨNG CHO ĐỘI NGŨ CÁN BỘ CHỦ CHỐT CẤP CƠ SỞ Ở TÂY NGUYÊN HIỆN NAY

3.2.1. Thực trạng thế giới quan của đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp cơ sở ở Tây Nguyên hiện nay

Tính đến 2007 Tây Nguyên có 701 xã, phường, thị trấn (gồm 65 phường, 47 thị trấn và 589 xã), thôn buôn là 6.982 (trong đó có 2.489 buôn, làng đồng bào dân tộc thiểu số). Toàn vùng hiện có 32 xã biên giới, 225 xã khu vực III và 199 xã, thị trấn trọng điểm.

Đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp cơ sở của Tây Nguyên hiện nay được hình thành từ nhiều nguồn. Trong cơ cấu đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp cơ sở, cán bộ người các dân tộc chiếm trên 35%.

Trên cơ sở phân tích các điều kiện về kinh tế, văn hóa, chính trị và xã hội, nhân tố chủ quan và khách quan. Luận án khái quát thế giới quan của đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp cơ sở ở Tây Nguyên hiện nay có một số đặc điểm như sau:

3.2.1.1. Thế giới quan của đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp cơ sở ở Tây Nguyên chịu ảnh hưởng nhiều bởi tri thức kinh nghiệm

3.2.1.2. Thế giới quan của đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp cơ sở ở Tây Nguyên còn mang nặng yếu tố tự phát, chưa có cơ sở khoa học vững chắc

3.2.1.3. Một bộ phận cán bộ chủ chốt cấp cơ sở ở Tây Nguyên có hiện tượng sa sút, dao động niềm tin, phai nhạt lý tưởng, suy thoái đạo đức

3.2.1.4. Quan điểm duy vật của đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp cơ sở ở Tây Nguyên nhìn chung còn sơ khai; một bộ phận còn mang nặng yếu tố duy tâm, siêu hình

3.2.2. Thực trạng bồi dưỡng thế giới quan duy vật biện chứng cho đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp cơ sở ở Tây Nguyên trong thời gian qua

3.2.2.1. Thực trạng bồi dưỡng thế giới quan duy vật biện chứng cho đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp cơ sở ở các tỉnh Tây Nguyên trong thời gian qua – Thành tựu và hạn chế

Để đánh giá thực trạng bồi dưỡng thế giới quan duy vật biện chứng cho đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp cơ sở ở Tây Nguyên trong thời gian qua, luận án tiến hành khảo sát ở các khía cạnh sau:

Thứ nhất, thực trạng nhận thức và quan điểm chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền và đoàn thể đối với việc bồi dưỡng thế giới quan duy vật biện chứng cho đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp cơ sở ở Tây Nguyên

Thứ hai, thực trạng nội dung và hình thức bồi dưỡng thế giới quan duy vật biện chứng cho đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp cơ sở ở Tây Nguyên

Để có thể bồi dưỡng những nội dung của thế giới quan duy vật biện chứng (tri thức khoa học, niềm tin và lý tưởng) cho đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp cơ sở ở Tây Nguyên hiện nay. Đảng ủy, chính quyền các cấp ở Tây Nguyên đã sáng tạo ra nhiều hình thức bồi dưỡng, thông qua đó mà các nội dung cần bồi dưỡng được đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp cơ sở tiếp nhận từng bước, và có hiệu

quả. Có thể khái quát rút ra một số hình thức bồi dưỡng cơ bản sau: **Một là**, bồi dưỡng thông qua giáo dục, học tập và sinh hoạt tại các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể. **Hai là**, bồi dưỡng thông qua công tác giáo dục lý luận chính trị, giáo dục văn hóa ở các trường Chính trị; Trung tâm bồi dưỡng chính trị, văn hóa và nghiệp vụ; các trường đại học, cao đẳng ở các tỉnh Tây Nguyên. **Ba là**, bồi dưỡng thông qua các phong trào chính trị - xã hội thực tiễn. **Bốn là**, bồi dưỡng thông qua các phương tiện truyền thông đại chúng và văn hoá, nghệ thuật.

Thứ ba, thực trạng về tinh thần tự giác học tập, rèn luyện, tự bồi dưỡng thế giới quan duy vật biện chứng của đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp cơ sở ở Tây Nguyên

3.2.2. Nguyên nhân của những thành tựu và hạn chế trong việc bồi dưỡng thế giới quan duy vật biện chứng cho đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp cơ sở ở Tây Nguyên trong thời gian qua

Trên cơ sở phân tích, đánh giá những thành tựu cũng như những hạn chế của việc bồi dưỡng thế giới quan duy vật biện chứng cho đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp cơ sở ở Tây Nguyên trong thời gian qua. Luận án rút ra những nguyên nhân của những thành tựu và hạn chế - làm cơ sở cho việc xác định quan điểm và giải pháp nhằm bồi dưỡng thế giới quan duy vật biện chứng có hiệu quả hơn.

Thứ nhất, nguyên nhân của những thành tựu

Một là, sự chủ động của các lực lượng bồi dưỡng. Từ trung ương, các cấp ủy Đảng, chính quyền; các trường Chính trị các tỉnh; đến Trung tâm bồi dưỡng chính trị các huyện...

Hai là, Trung ương đã có sự đầu tư lớn để xây dựng Tây Nguyên, đã tạo sự phát triển về mọi mặt ở Tây Nguyên.

Ba là, nội dung, chương trình đào tạo ở các trường Chính trị từng bước được cải tiến theo hướng phù hợp với thực tiễn địa phương.

Bốn là, các cấp lãnh đạo quan tâm phát động các phong trào chính trị - xã hội phù hợp với từng vùng, địa phương.

Năm là, Trung ương và các tỉnh đã có sự đầu tư nhất định, ưu tiên cho hoạt động thông tin đại chúng ở cơ sở.

Sáu là, các tỉnh Tây Nguyên đã có những cải tiến trong chính sách cán bộ, nhất là đối với cán bộ người dân tộc thiểu số.

Thứ hai, nguyên nhân của những hạn chế

Một là, hạn chế trong nhận thức của các cấp ủy Đảng và chính quyền.

Hai là, việc giáo dục tri thức toàn diện cho học viên trong các trường chính trị, trung tâm bồi dưỡng chính trị còn chưa được chú ý đúng mức, còn tách rời lý luận với thực tiễn, hình thức giáo dục còn đơn điệu.

Ba là, chất lượng đào tạo ở các trường, trung tâm còn chưa cao, chưa đáp ứng đòi hỏi thực tiễn, hình thức đào tạo còn giản đơn, sơ lược.

Bốn là, công tác giám sát, kiểm tra, động viên việc rèn luyện học tập của các cấp còn chưa sâu sát.

Năm là, hoạt động của các phương tiện thông tin đại chúng chưa thường xuyên, liên tục.

Sáu là, các phong trào chính trị - xã hội ở Tây Nguyên còn đơn giản, chưa thu hút được quần chúng và cán bộ, đặc biệt là các hoạt động của Đoàn thanh niên ở các vùng đồng bào dân tộc thiểu số gần như bị tê liệt.

Bảy là, các thế lực thù địch dùng nhiều âm mưu thủ đoạn chống phá ở Tây Nguyên.

Tám là, sự tác động của mặt trái của cơ chế thị trường làm cho sự phân tầng xã hội diễn ra sâu sắc, nhiều vấn đề xã hội phức tạp xuất hiện...

Chín là, điều kiện làm việc của các xã chậm cải thiện, hiện nay còn 33 xã chưa có trụ sở; 209 trụ sở xuống cấp.

3.3. MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA TRONG QUÁ TRÌNH BỒI DƯỠNG THẾ GIỚI QUAN DUY VẬT BIỆN CHỨNG CHO ĐỘI NGŨ CÁN BỘ CHỦ CHỐT CẤP CƠ SỞ Ở TÂY NGUYÊN HIỆN NAY

Mâu thuẫn tồn tại khách quan và phổ biến trong tất cả các sự vật, hiện tượng và quá trình. Giải quyết mâu thuẫn của các sự vật, hiện tượng và quá trình là nhằm thúc đẩy sự vật, hiện tượng và quá trình phát triển đi lên. Luận án đã khái quát một số mâu thuẫn trong quá trình bồi dưỡng thế giới quan duy vật biện chứng cho đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp cơ sở ở Tây Nguyên hiện nay như sau:

3.3.1. Mâu thuẫn giữa yêu cầu bồi dưỡng thế giới quan duy vật biện chứng với những hạn chế về trình độ văn hóa, trình độ tư duy và các mặt khác của đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp cơ sở ở Tây Nguyên hiện nay

Những nguyên tắc, quy luật ở trong thế giới quan duy vật biện chứng; những vấn đề lý luận về xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta là rất trừu tượng, khái quát, rất khó nhận thức, nắm bắt nếu trình độ học vấn, trình độ tư duy không tương xứng. Đối với cán bộ chủ chốt cấp cơ sở là cấp chủ yếu triển khai thực hiện, điều đó đòi hỏi cần có sự hiểu biết chính xác bản chất của những vấn đề lý luận, đường lối chính sách xây dựng chủ nghĩa xã hội. Nhưng:

Ở Tây Nguyên, trình độ học vấn của đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp cơ sở, theo tổng hợp của chúng tôi thì toàn vùng có trên 51% cán bộ chủ chốt cấp cơ sở chỉ đạt trình độ Tiểu học và Trung học cơ sở. Trình độ tư duy lại chủ yếu là tư duy kinh nghiệm, siêu hình, mà lại bị chủ nghĩa duy tâm chi phối. Đồng thời, ở Tây Nguyên cũng còn nhiều phong tục, tập quán lạc hậu, nhất là vùng đồng bào các dân tộc.

3.3.2. Mâu thuẫn giữa yêu cầu nâng cao hiệu quả bồi dưỡng thế giới quan duy vật biện chứng với những khả năng, điều kiện, lực lượng thực hiện việc bồi dưỡng còn nhiều hạn chế

Chất lượng bồi dưỡng thế giới quan duy vật biện chứng tùy thuộc rất nhiều vào những điều kiện tiến hành bồi dưỡng.

Trước hết, đội ngũ cán bộ giảng dạy tại các trường Chính trị Tây Nguyên. Nhưng theo đánh giá và báo cáo của các trường Chính trị Tây Nguyên thì đội ngũ giáo viên vừa thiếu lại vừa yếu.

Thứ hai, bồi dưỡng thế giới quan duy vật biện chứng được tiến hành trên điều kiện vật chất nhất định. Nhưng, từ cơ sở vật chất phục vụ cho công

tác giảng dạy ở các trường Chính trị, các phương tiện thông tin đại chúng, đến chế độ chính sách đối với cán bộ chủ chốt cấp cơ sở ở Tây Nguyên đều hạn chế; do đó, ảnh hưởng đến yêu cầu nâng cao chất lượng thế giới quan duy vật biện chứng.

Thứ ba, địa hình ở Tây Nguyên hiểm trở, chia cắt nhất là mùa mưa lũ, hệ thống giao thông, hệ thống điện, hệ thống phát thanh truyền hình chưa đến được với người dân vùng sâu, vùng xa.

Thứ tư, hiện nay ở Tây Nguyên về báo, tạp chí, Internet ... vẫn còn rất thiếu thốn.

Thứ năm, chế độ chính sách đối với cán bộ cơ sở chưa kích thích người cán bộ hăng hái nhiệt tình công tác, cống hiến và học tập.

3.3.3. Mâu thuẫn giữa yêu cầu nâng cao năng lực xử lý công việc, niềm tin và lý tưởng cho đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp cơ sở với những nội dung, chương trình, phương pháp bồi dưỡng còn chưa phù hợp với đối tượng và với yêu cầu của thực tiễn ở Tây Nguyên

Trong thời gian qua, nội dung, chương trình và phương pháp bồi dưỡng thế giới quan duy vật biện chứng cho đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp cơ sở ở Tây Nguyên còn chưa phù hợp với đối tượng và với yêu cầu thực tiễn của Tây Nguyên. Thể hiện ở các điểm sau:

Thứ nhất, trong chương trình bồi dưỡng của các trường Chính trị các tỉnh khu vực Tây Nguyên không có bộ phận bồi dưỡng văn hóa cho số cán bộ được đi đào tạo nhưng có trình độ văn hóa thấp.

Thứ hai, nội dung, chương trình chưa phù hợp với chức năng, nhiệm vụ chủ yếu của đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp cơ sở.

Thứ ba, nội dung, chương trình bồi dưỡng trong thời gian qua chưa bám sát nhiệm vụ chính trị của khu vực.

Thứ tư, phương pháp bồi dưỡng chưa phù hợp với đối tượng.

3.3.4. Mâu thuẫn giữa yêu cầu nâng cao ý thức chính trị, niềm tin và lý tưởng cách mạng cho đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp cơ sở ở Tây Nguyên với hiện thực cuộc sống đang diễn biến phức tạp và nhiều bất cập

Thứ nhất, những tiêu cực của mặt trái kinh tế thị trường tác động rất lớn đến Tây Nguyên. Kinh tế thị trường đã làm phân tầng xã hội, phân hóa giàu nghèo, tác động đến sự đoàn kết các dân tộc; gây sự hoài nghi, ngộ nhận, giảm sút lòng tin vào Đảng và chế độ.

Thứ hai, sự chống phá của các thế lực thù địch. Ở Tây Nguyên, các thế lực thù địch đang lợi dụng tôn giáo Tin lành để chống phá chúng ta.

Thứ ba, hiện tượng tham nhũng của một bộ phận cán bộ có chức, có quyền ảnh hưởng lớn đến lòng tin, đến ý thức chính trị, đến lý tưởng theo đuổi của bộ phận cán bộ còn lại.

Chương 4
MỘT SỐ QUAN ĐIỂM ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU
NHẪM BỒI DƯỠNG CÓ HIỆU QUẢ THỂ GIỚI QUAN DUY VẬT
BIỆN CHỨNG CHO ĐỘI NGŨ CÁN BỘ CHỦ CHỐT CẤP CƠ SỞ
Ở TÂY NGUYÊN HIỆN NAY

Bồi dưỡng thể giới quan duy vật biện chứng cho đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp cơ sở ở Tây Nguyên là quá trình kết hợp giữa chủ quan và khách quan, là quá trình chủ động, kết hợp nhiều hình thức, phương pháp và lực lượng. Đây là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị và của cả xã hội. Luận án đưa ra một số quan điểm định hướng và các giải pháp chủ yếu sau:

4.1. MỘT SỐ QUAN ĐIỂM ĐỊNH HƯỚNG NHẪM BỒI DƯỠNG CÓ HIỆU QUẢ THỂ GIỚI QUAN DUY VẬT BIỆN CHỨNG CHO ĐỘI NGŨ CÁN BỘ CHỦ CHỐT CẤP CƠ SỞ Ở TÂY NGUYÊN HIỆN NAY

4.1.1. Bồi dưỡng thể giới quan duy vật biện chứng cho đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp cơ sở ở Tây Nguyên hiện nay phải gắn liền với việc đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao dân trí cho cán bộ, đảng viên và nhân dân ở khu vực này

Con người vừa là sản phẩm của xã hội, đồng thời là chủ thể của xã hội; là sản phẩm của hoàn cảnh, đồng thời là chủ thể của hoàn cảnh. Do vậy, môi trường xã hội suy cho cùng là cái quyết định trong việc hình thành nhân cách của con người. Vì thế, luận án cho rằng, để thúc đẩy sự hình thành, phát triển và hoàn thiện thể giới quan duy vật biện chứng trong đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp cơ sở ở Tây Nguyên, điều có tính quyết định đó là đẩy mạnh công cuộc xây dựng, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội.

Phát triển kinh tế ở Tây Nguyên, xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu; tạo ra cốt vật chất nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân Tây Nguyên, củng cố niềm tin nhân dân vào Đảng, vào con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đồng thời sẽ tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp cơ sở có điều kiện phát triển trình độ nhận thức, trình độ lý luận, giúp họ hoàn thành tốt công tác, nhiệm vụ được giao.

Việc nâng cao trình độ học vấn, khoa học, kỹ thuật cho đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp cơ sở ở Tây Nguyên sẽ khắc phục từng bước những yếu tố duy tâm, siêu hình đang tồn tại trong cán bộ chủ chốt cấp cơ sở ở Tây Nguyên hiện nay. Đồng thời, nâng cao khả năng tiếp nhận một cách khoa học chủ nghĩa Mác - Lênin, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước.

Ngày nay, đối với Tây Nguyên giáo dục - đào tạo không chỉ là “quốc sách hàng đầu”, mà còn là “tiền đề” tạo sự đột phá để phát triển và ổn định chính trị. Xóa bỏ các phong tục, tập quán lạc hậu.

4.1.2. Bồi dưỡng thế giới quan duy vật biện chứng cho đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp cơ sở ở Tây Nguyên hiện nay phải gắn với việc giữ gìn ổn định chính trị, thực hiện đại đoàn kết dân tộc

Việc bồi dưỡng thế giới quan duy vật biện chứng cho đội ngũ cán bộ là nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo của họ, góp phần làm cho họ thực hiện thành công nhiệm vụ chính trị mà Đảng đề ra. Do đó, trong tình hình hiện nay, đối với Tây Nguyên khi tiến hành bồi dưỡng thế giới quan duy vật biện chứng cho đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp cơ sở cần chú ý các vấn đề cơ bản sau:

Thứ nhất, phải góp phần bảo đảm sự ổn định về chính trị.

Thứ hai, phải góp phần xây dựng cho được ý thức đại đoàn kết dân tộc, giúp họ hiểu sâu sắc chính sách dân tộc, thực hiện tốt chính sách dân tộc.

Thứ ba, phải bồi dưỡng những tri thức, quan điểm duy vật biện chứng; tạo được lập trường duy vật và chủ nghĩa vô thần cho người học, để họ có thể nhận thức được bản chất của các tôn giáo, từ đó hình thành cách ứng xử đối với tôn giáo trong hiện thực.

4.1.3. Bồi dưỡng thế giới quan duy vật biện chứng cho đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp cơ sở ở Tây Nguyên hiện nay phải quán triệt quan điểm đồng bộ

Để bồi dưỡng có hiệu quả thế giới quan duy vật biện chứng cần quan tâm cả điều kiện khách quan và nhân tố chủ quan, quan tâm cả những điều kiện vật chất lẫn điều kiện tinh thần, quan tâm cả điều kiện kinh tế, chính trị, đạo đức, thẩm mỹ, pháp luật, khoa học... Quán triệt quan điểm đồng bộ trong việc bồi dưỡng thế giới quan duy vật biện chứng cho đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp cơ sở ở Tây Nguyên hiện nay cần tuân thủ một số yêu cầu cơ bản sau:

Thứ nhất, phải bảo đảm sự thống nhất và tác động tổng hợp của các nhân tố kinh tế, xã hội, tinh thần và các nhân tố khác tác động vào sự hình thành thế giới quan của đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp cơ sở.

Thứ hai, tạo lập môi trường, cơ chế chính sách, tạo lập động cơ kích thích tính năng động, sáng tạo của chủ thể nhận thức.

Thứ ba, sự hình thành thế giới quan duy vật biện chứng ở đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp cơ sở ở Tây Nguyên là kết quả của quá trình thống nhất giữa lý trí và tình cảm, lý luận và thực tiễn, tinh thần và vật chất ... Vì thế, cần phải chú ý tới mọi mặt, lĩnh vực của cuộc sống.

4.2. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NHẪM BỒI DƯỠNG CÓ HIỆU QUẢ THẾ GIỚI QUAN DUY VẬT BIỆN CHỨNG CHO ĐỘI NGŨ CÁN BỘ CHỦ CHỐT CẤP CƠ SỞ Ở TÂY NGUYÊN HIỆN NAY

4.2.1. Chú trọng phát triển kinh tế, văn hóa, ổn định đời sống các dân tộc ở cơ sở của Tây Nguyên hiện nay.

Phát triển kinh tế - xã hội là giải pháp cơ bản lâu dài, xét đến cùng có ý nghĩa quyết định của việc bồi dưỡng thế giới quan duy vật biện chứng cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo nói chung và đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp cơ sở ở Tây Nguyên nói riêng. Bởi lẽ, thế giới quan của con người, xét đến cùng là sản

phẩm của hoạt động thực tiễn, của hoàn cảnh kinh tế - xã hội nhất định mà ở đó con người sống và hoạt động.

Ở Tây Nguyên hiện nay, phát triển kinh tế - xã hội cần gắn liền với thế mạnh của vùng, vừa đảm bảo ổn định chính trị. Vì thế, việc thực hiện tốt chính sách giao đất giao rừng, định canh định cư cho nhân dân cả vùng, đặc biệt là đồng bào các dân tộc thiểu số là việc làm có hiệu quả về phát triển kinh tế, ổn định nâng cao đời sống cho nhân dân, tạo thế ổn định chính trị bền vững.

Thực hiện, chính sách của Chính phủ về giao đất giao rừng, hiện nay, các tỉnh Tây Nguyên đã giao 20.000 héc - ta đất cho trên 44.000 hộ đồng bào dân tộc thiểu số. Về định canh định cư, đã tách hộ cho 28.000 hộ đồng bào dân tộc thiểu số; sắp xếp, ổn định 13.000 hộ dân di cư tự do. Đến nay, toàn vùng đã định canh định cư cho khoảng 161.000 hộ đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ (chiếm 82,7%), trong đó 51% đã định canh định cư vững chắc. Lâm Đồng đã cơ bản hoàn thành định canh định cư, Gia Lai đạt 85%, Kon Tum 83%.

4.2.2. Đổi mới nội dung, chương trình và phương pháp bồi dưỡng lý luận chính trị, bồi dưỡng văn hóa, khoa học cho đội ngũ cán bộ chủ chốt phù hợp với tình hình thực tế ở khu vực Tây Nguyên

4.2.2.1. Về nội dung: Thế giới quan duy vật biện chứng, một mặt nó là sản phẩm của xã hội ở một giai đoạn lịch sử nhất định; mặt khác, nó là kết quả hoạt động tự giác của con người trong việc tiếp nhận hệ tư tưởng cách mạng và khoa học của giai cấp công nhân. Vì thế, luận án cho rằng, đối với việc bồi dưỡng thế giới quan duy vật biện chứng cho đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp cơ sở ở Tây Nguyên hiện nay cần:

Thứ nhất: Bồi dưỡng tri thức toàn diện.

Thứ hai: Bồi dưỡng chủ nghĩa yêu nước, tinh thần đoàn kết dân tộc; bồi dưỡng quan điểm, lập trường và chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước ta.

Thứ ba, Bồi dưỡng quan điểm lập trường và đường lối tự do tín ngưỡng của Đảng cho đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp cơ sở ở Tây Nguyên.

Thứ tư, bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng vận động quần chúng cho đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp cơ sở Tây Nguyên hiện nay.

4.2.2.2. Về phương pháp

Thứ nhất, bồi dưỡng thế giới quan duy vật biện chứng phải gắn liền với liên hệ thực tiễn.

Thứ hai, sử dụng linh hoạt các phương thức trong công tác bồi dưỡng thế giới quan duy vật biện chứng.

Đặc biệt, luận án cho rằng, cần tăng cường đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị, về văn hóa, về khoa học kỹ thuật và kiến thức chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp cơ sở là người dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên.

4.2.3 Xây dựng đội ngũ giảng viên giảng dạy các Trường Chính trị, các Trung tâm bồi dưỡng chính trị ở Tây Nguyên vừa “hồng”, vừa “chuyên”

Để có một đội ngũ cán bộ ngang tầm, đáp ứng được yêu cầu của nhiệm vụ chính trị, ngoài các công tác khác, Đảng phải chăm lo công tác đào tạo,

bồi dưỡng; xây dựng các trường, trung tâm đào tạo cán bộ cho Đảng. Vì ở các trường, trung tâm đào tạo đó, đội ngũ cán bộ giảng dạy có một tầm quan trọng đặc biệt, họ là những người trực tiếp truyền thụ chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối chính trị của Đảng; tạo lập, củng cố và nâng cao lòng tin vững chắc vào con đường cách mạng, vào chế độ xã hội chủ nghĩa bằng cách phân tích một cách khoa học các nguyên lý, quy luật của chủ nghĩa Mác – Lênin, và sự vận dụng sáng tạo của Hồ Chủ tịch, của Đảng ta vào điều kiện và hoàn cảnh Việt Nam. Trên cơ sở đó giúp người cán bộ củng cố thế giới quan duy vật biện chứng; giúp đội ngũ cán bộ giải quyết tốt các nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

Đối với các trường Chính trị các tỉnh khu vực Tây Nguyên, đã có nhiều đóng góp cho sự nghiệp đào tạo cán bộ cho các tỉnh. Tuy nhiên hiện nay, do nhiều nguyên nhân khác nhau, đội ngũ cán bộ giảng dạy về số lượng và cả chất lượng rất bất cập. Theo báo cáo của các trường thì số giảng viên hiện nay là 145 (108 cử nhân, 36 thạc sỹ, 01 tiến sỹ) đảm nhận đào tạo cán bộ cho 701 xã, phường, thị trấn và các đối tượng khác. Trình độ của giảng viên chủ yếu là cử nhân, giảng viên là người các dân tộc thiểu số rất ít, thậm chí có trường không có. Để đáp ứng nhiệm vụ đào tạo cán bộ, đáp ứng nhu cầu phát triển của khu vực trong tương lai cần có kế hoạch xây dựng các trường Chính trị, các Trung tâm bồi dưỡng chính trị, trước hết là đội ngũ giảng viên, đưa họ đi đào tạo tại các trường Đại học, hoặc Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh.

4.2.4. Nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc bồi dưỡng thế giới quan duy vật biện chứng cho đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp cơ sở ở Tây Nguyên; tạo động lực khuyến khích đội ngũ này tự giác rèn luyện, học tập thế giới quan duy vật biện chứng.

Với tư cách là lực lượng lãnh đạo, các cấp ủy Đảng và Chính quyền các tỉnh Tây Nguyên có vai trò quyết định trong sự phát triển của Tây Nguyên trước đây và hiện nay. Vì thế, cần nâng cao nhận thức tầm quan trọng của việc bồi dưỡng thế giới quan duy vật biện chứng cho đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp cơ sở.

Đổi mới chính sách cán bộ chính là tạo ra động lực thúc đẩy mỗi người cán bộ tích cực, nỗ lực vươn lên nâng cao về trình độ học vấn, chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao trình độ lý luận. Tạo động lực bên trong chính là tạo ra cơ chế và chính sách phù hợp cho người cán bộ phấn đấu thực hiện được lợi ích vật chất và tinh thần của họ. Tạo ra động lực đúng đắn sẽ thôi thúc người cán bộ vươn lên, chăm lo học tập nâng cao trình độ mọi mặt, theo chúng tôi đây là vấn đề quan trọng trong công tác cán bộ, công tác bồi dưỡng thế giới quan duy vật biện chứng.

KẾT LUẬN

Trong thời đại ngày nay, đường lối chính trị của một Đảng Cộng sản phải được xây dựng trên cơ sở khoa học, và một trong những điều kiện đó là: Chính Đảng của giai cấp công nhân phải có một thế giới quan, một phương pháp luận khoa học và cách mạng.

Sự ra đời của thế giới quan duy vật biện chứng là một tất yếu lịch sử, là công hiến vĩ đại của C. Mác, Ph. Ăngghen và V.I. Lênin cho nhân loại. Thế giới quan duy vật biện chứng là kết quả kế thừa tinh hoa của các hình thức thế giới quan trước đây, dựa trên những thành tựu của các khoa học đương thời; nó là hệ thống tri thức về tự nhiên, xã hội và con người, cùng những định hướng giá trị có tác dụng thúc đẩy con người hoạt động cải tạo hiện thực được giải quyết một cách duy vật biện chứng những vấn đề cơ bản của triết học. Hệ thống tri thức của thế giới quan duy vật biện chứng được tạo thành từ sự kế thừa các trào lưu tư tưởng tiến bộ, những nhân tố hợp lý của các trào lưu triết học trong lịch sử; từ sự khái quát kinh nghiệm lịch sử, những thành tựu mới nhất của khoa học, cùng với cuộc đấu tranh chống lại sự xuyên tạc, phá hoại của các thế lực thù địch. Từ khi ra đời cho đến nay vẫn là kim chỉ nam cho nhận thức và xây dựng đường lối của các đảng cộng sản trên thế giới.

Đảng Cộng sản Việt Nam lấy chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động. Trong suốt thời gian từ khi ra đời cho đến nay, Đảng luôn chú trọng công tác xây dựng, bồi dưỡng thế giới quan duy vật biện chứng cho toàn xã hội và cho đội ngũ cán bộ của Đảng. Đó là một trong những nguyên nhân sâu xa của những thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp cơ sở có một vị trí quan trọng trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam hiện nay. Bồi dưỡng thế giới quan duy vật biện chứng sẽ giúp họ hiểu được sâu sắc chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối chính trị của Đảng; giúp họ nâng cao trình độ lý luận và năng lực tổng kết thực tiễn, nâng cao đạo đức cách mạng ..., từ đó họ có thể vận dụng sáng tạo, linh hoạt đường lối chính trị của Đảng vào thực tiễn địa phương, đưa sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội đến thắng lợi.

Tây Nguyên là khu vực quan trọng có ý nghĩa chiến lược cả về kinh tế - xã hội và an ninh - quốc phòng. Đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp cơ sở đã có những đóng góp quan trọng trong sự nghiệp bảo vệ, xây dựng và phát triển Tây Nguyên. Ngày nay, trong sự nghiệp đổi mới họ vẫn là những người đi tiên phong. Tuy nhiên do những điều kiện lịch sử, kinh tế, văn hoá, xã hội, phong tục tập quán ..., nên đội ngũ này còn những điểm bất cập. Một trong những hạn chế của họ là vấn đề thế giới quan.

Nhìn chung, thế giới quan của đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp cơ sở ở Tây Nguyên chịu ảnh hưởng nhiều bởi tri thức kinh nghiệm; thế giới quan của đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp cơ sở ở Tây Nguyên còn mang nặng yếu tố tự phát, chưa có cơ sở khoa học vững chắc; một bộ phận cán bộ chủ chốt cấp cơ sở ở

Tây Nguyên có hiện tượng giảm sút niềm tin, phai nhạt lý tưởng, suy thoái đạo đức; quan điểm duy vật của đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp cơ sở ở Tây Nguyên nhìn chung còn sơ khai; một bộ phận còn mang nặng yếu tố duy tâm, siêu hình.

Thời gian qua, công tác bồi dưỡng thế giới quan duy vật biện chứng cho đội ngũ nay gặp phải những khó khăn, hạn chế của họ về trình độ tư duy, trình độ văn hóa; khả năng, điều kiện lực lượng thực hiện việc bồi dưỡng còn nhiều hạn chế; nội dung, chương trình, phương pháp bồi dưỡng còn chưa phù hợp với đối tượng và yêu cầu của thực tiễn và hiện thực cuộc sống đang diễn ra phức tạp, nhiều bất cập.

Chính vì vậy, vấn đề bồi dưỡng thế giới quan duy vật biện chứng cho đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp cơ sở ở Tây Nguyên trở thành vấn đề bức bách, nhất là trước những âm mưu chống phá của các thế lực thù địch và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của Tây Nguyên hiện nay. Để công tác bồi dưỡng thế giới quan duy vật biện chứng cho đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp cơ sở ở Tây Nguyên hiện nay có hiệu quả phải gắn liền với việc đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao dân trí cho cán bộ, đảng viên, nhân dân khu vực này; phải gắn liền với việc giữ vững ổn định chính trị, thực hiện đại đoàn kết dân tộc; phải quán triệt quan điểm đồng bộ. Muốn thực hiện được điều đó phải có các giải pháp cụ thể như:

- Chú trọng phát triển kinh tế, văn hóa, ổn định đời sống các dân tộc ở cơ sở của Tây Nguyên hiện nay.

- Đổi mới nội dung, chương trình và phương pháp bồi dưỡng lý luận chính trị, bồi dưỡng văn hóa, khoa học cho đội ngũ cán bộ chủ chốt phù hợp với tình hình thực tế ở khu vực Tây Nguyên.

- Xây dựng đội ngũ giảng viên giảng dạy của các Trường Chính trị, các Trung tâm bồi dưỡng chính trị ở Tây Nguyên vừa “hồng”, vừa “chuyên”.

- Nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc bồi dưỡng thế giới quan duy vật biện chứng cho đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp cơ sở ở Tây Nguyên; tạo động lực khuyến khích đội ngũ này tự giác rèn luyện, học tập thế giới quan duy vật biện chứng.

Tây Nguyên là một bộ phận có ý nghĩa chiến lược quan trọng đối với nước ta. Ở đây có những đặc điểm mang tính đặc thù về kinh tế, văn hoá, xã hội, phong tục tập quán so với các địa bàn khác trong cả nước. Những phân tích, luận giải, kết luận và những giải pháp rút ra trong luận án về bồi dưỡng thế giới quan duy vật biện chứng cho đội ngũ cán bộ chủ chốt cấp cơ sở là những suy nghĩ, trăn trở của bản thân về một vùng đất giàu tiềm năng, có nhiều kỷ niệm trên bước đường công tác của tác giả. Hy vọng Tây Nguyên sẽ phát triển trong tương lai.